TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **116**/2025/HS-PT
Ngày: 28-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Nam Tiến
Các Thẩm phán: Bà Lê Thu Hương
Bà Hoàng Thị Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Thiều Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 136/2025/TLPT-HS ngày 21 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo Lê Đình H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 196/2025/HS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa (nay là Tòa án nhân dân khu vực x - Thanh Hóa).

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Đình H, sinh ngày 10/4/2002 tại Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT: thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã Đ, tỉnh Thanh Hóa); nơi ở hiện nay: khu phố S, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa (nay là phường S, tỉnh Thanh Hóa); số CCCD: 0382020xxxxx; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình S và bà Trương Thị N; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Chị Lê Thị L, sinh năm 1971; nơi cư trú: Phòng xxx, Chung cư R, phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa (nay là phường H, tỉnh Thanh Hóa); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền chi tiêu nên Lê Đình H rủ Nguyễn Bình Trung N tìm tài sản để cướp giật thì N đồng ý. Khoảng 19h ngày 28/9/2024, H hẹn N ra khu vực cầu Đ

thuộc khu đô thị sông Đ, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa. Tại đây, H đưa cho N 01 chiếc khẩu trang y tế đã chuẩn bị từ trước để che mặt và dùng 01 khẩu trang khác che biển kiểm soát của xe moto Yamaha Exciter màu đen, BKS 36G5-xxx.xx. Sau đó H điều khiển xe chở N đi lên thành phố T tìm người dân có sơ hở để cướp giật tài sản. Tại ngã tư đường A - L, phường Đ, thành phố T cả hai phát hiện chị Lê Thị L điều khiển xe đạp điện đi ngược chiều, đeo túi xách ngang vai nên quay xe đuổi theo. Đến khoảng 19 giờ 45 phút, khi đuổi đến đoạn đường L (bên hông trường F), phường Đ, thành phố T, H điều khiển xe áp sát bên trái xe chị L, N giật túi xách làm chị L ngã ra đường, kéo lê một đoạn gây thương tích cho chị L. Sau đó cả hai điều khiển xe chạy về phía thành phố S. Kiểm tra bên trong túi xách có 01 điện thoại Iphone 14 Promax 128GB màu tím đã qua sử dụng, 01 hộp phấn trang điểm, 02 thỏi son, các giấy tờ cá nhân của chị L và số tiền 3.082.000 đồng. H và N lấy ra khỏi túi chiếc điện thoại, 01 thẻ căn cước công dân, 01 thẻ chung cư và số tiền 3.082.000 đồng. Còn túi xách và các vật dụng, giấy tờ khác của chị L, cả hai vứt ở khu vực lề đường trước Trạm y tế phường Q, thành phố T. Sau đó, H đưa cho N 500.000 đồng từ số tiền chiếm đoạt được, N chi tiêu hết 100.000 đồng, còn 400.000 đồng đưa lại cho H giữ. Số tiền còn lại H đã chi tiêu cá nhân hết. Đến sáng ngày 29/9/2024, H tháo sim điện thoại Iphone 14 Promax rồi cùng N mang chiếc điện thoại chôn dưới nền cát một ngôi nhà không có người trông coi ở Khu đô thị ven sông Đ, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Kết luận định giá tài sản số 99/KL-HĐĐGTS ngày 18/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS - UBND thành phố T xác định:

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu tím có trị giá 17.000.000đ *(Mười bảy triệu đồng)*.

+ 01 túi xách màu trắng có quai đeo, kích thước 25x20cm, đã qua sử dụng có trị giá 1.800.000đ *(Một triệu tám trăm nghìn đồng)*.

+ 01 hộp phấn trang điểm màu trắng nhãn hiệu Sulwhasoo, đã qua sử dụng có trị giá 780.000đ *(Bảy trăm tám mươi nghìn đồng)*.

+ 01 thỏi son nhãn hiệu Kanebo màu hồng cánh sen, đã qua sử dụng có trị giá 500.000 đồng *(Năm trăm nghìn đồng)*.

+ 01 thỏi son nhãn hiệu Dior màu đỏ, đã qua sử dụng có trị giá 750.000đ *(Bảy trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Tổng giá trị tài sản mà H và N cướp giật của chị L là 23.912.000đ *(Hai mươi ba triệu, chín trăm mười hai nghìn đồng)*.

Hành vi của bị cáo đã làm chị L bị các thương tích sau:

- 01 vết xước da kích thước 20x8 cm tại vị trí đùi trái;

- 01 vết xước da kích thước 4x4 cm tại vị trí đầu gối chân trái;

- 01 vết xước da kích thước 25x7 cm tại vị trí cẳng chân trái;

- 01 vết xước da kích thước 2x2 cm tại vị trí mắt cá chân trái;

- 01 vết xước da kích thước 1x1 cm tại vị trí mu bàn chân trái;

- 01 vết thương kích thước 4x1 cm tại vị trí gót chân trái;

- 01 vết xước da kích thước 5x5 cm tại vị trí đầu gối chân phải.

Ngày 31/10/2024, chị Lê Thị L có Đơn đề nghị giám định thương tích. Kết luận giám định số 815/KLTTCT-PYTH ngày 18/11/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hoá xác định: tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị Lê Thị L là **16**% *(mười sáu phần trăm)*.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 196/2025/HS-ST ngày 10/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa đã quyết định:

Căn cứ vào điểm d, e khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, khoản 2 Điều 586, Điều 587, Điều 590 Bộ luật dân sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đình H phạm tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt Lê Đình H 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm bồi thường dân sự, biện pháp thi hành án dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/4/2025, bị cáo Lê Đình H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị hại Lê Thị L có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do bị cáo cùng với gia đình đã khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX phúc thẩm căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ 03(ba) tháng đến 06(sáu) tháng tù, không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Đình H làm theo đúng quy định tại Điều 332, 333 BLTTHS, trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Đình H:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 19 giờ 45’ ngày 28/9/2024, tại khu vực đường L, phường Đ, thành phố T, Lê Đình H điều khiển xe moto Yamaha Exciter màu đen, BKS 36G5-xxx.xx chở Nguyễn Bình Trung N cướp giật của chị Lê Thị L 01 túi xách, bên trong có 01 điện thoại Iphone 14 Promax 128GB màu tím đã qua sử dụng, 01 hộp phấn trang điểm, 02 thỏi son, các giấy tờ cá nhân của chị Lộc và số tiền 3.082.000 đồng. Hậu quả làm chị L đang điều khiển xe đạp điện ngã xuống, kéo lê một đoạn đường, gây thương tích 16%. Tổng giá trị tài sản bị cướp giật là 23.912.000đ *(Hai mươi ba triệu, chín trăm mười hai nghìn đồng)*.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Lê Đình H phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, e khoản 2 Điều 171 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe và quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, không những gây thiệt hại về sức khỏe, tài sản của bị hại mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo sử dụng phương tiện xe máy là nguồn nguy hiểm cao độ, thực hiện hành vi một cách quyết liệt, cướp giật tài sản của người đang lưu thông trên đường gây hậu quả nghiêm trọng. Như vậy, bị cáo phạm tội với 02 tình tiết định khung là dùng thủ đoạn nguy hiểm; gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30%. Do đó, cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã đến Cơ quan điều tra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện khắc phục, trả lại một phần tài sản cướp giật cho bị hại. Mặt khác, hiện nay bị cáo đang mắc bệnh suy thận mạn, giai đoạn 5. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để quyết định mức hình phạt 04(bốn) năm 03(ba) tháng tù đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị hại Lê Thị L có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do bị cáo cùng với gia đình đã khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo còn xuất trình Bệnh án nội khoa ngày 28/4/2025 với chẩn đoán: bệnh thận mạn giai đoạn 5; thận nhân tạo chu kỳ; suy tim độ 3; tăng huyết áp; thiếu máu; viêm gan virus C mạn tính. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo. Do đó, HĐXX phúc thẩm chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm, giảm nhẹ cho bị cáo 06(sáu) tháng tù, không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị HĐXX không xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Lê Đình H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Đình H. Sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo theo quyết định tại bản án hình sự sơ thẩm số 196/2025/HS-ST ngày 10/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, như sau:

Căn cứ điểm d, e khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đình H phạm tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Lê Đình H **03** *(ba*) năm **09** *(chín)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Đình H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực x - Thanh Hóa;
- TAND khu vực x - Thanh Hóa;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa;
- CQ THAHS Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng THADS khu vực x - Thanh Hóa;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: HS vụ án; Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Nam Tiến